TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-7-2023
Về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thu Lan

Bà Trần Thị Bích Huề

- Thư ký phiên toà: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lộc Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị G, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; có mặt

Bị đơn: Anh Bàn Tòn L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2023 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị G trình bày:

Chị và anh L được tự do yêu đương, tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Được gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa pH từ ngày 03/01/2012, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống tại Thôn K, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên về nhà gây sự chửi bới vợ con. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Bàn Tòn L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bàn Duy Msinh ngày 31/8/2011 ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ bị đơn anh Bàn Tòn L trình bày:

Anh và chị Triệu Thị G được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa pH từ năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị G làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, do khi cưới nhau tôi và chị G không đăng ký kết hôn, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận tôi và chị G là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bàn Duy Msinh ngày 31/8/2011. Ly hôn do con đã lớn, con có nguyện vọng ở với ai thì tôi đều nhất trí. Nếu con ở với chị G thì tôi sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị G, mức cấp dưỡng nuôi con sẽ do vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị G tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã Xđề ngày 30/5/2023 đã xác định hiện tại chị Triệu Thị G chưa đăng ký kết hôn với ai. Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2023 ông Triệu Trung H bí thư chi bộ Thôn K, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cũng xác định: Anh L, chị G có hộ khẩu tại Thôn K, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Anh L, chị G chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, anh chị có 01 con chung là Bàn Duy Msinh năm 2011. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chính quyền địa pH đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Bàn Duy Mngày 23/6/2023 thể hiện nguyện vọng của cháu nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa chị Triệu Thị G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Triệu Thị G và anh Bàn Tòn L; Về con chung: Giao con là Bàn Duy Msinh ngày 31/8/2011 cho chị Triệu Thị G trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Chị G, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra vấn đề giải quyết; Về án phí: Chị Triệu Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Triệu Thị G có đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" (không công nhận vợ chồng) và nuôi con khi ly hôn với anh Bàn Tòn L cư trú tại: Thôn K, xã X, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Bàn Tòn L có đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Bàn Tòn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị G và anh Bàn Tòn L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa pH và được hai bên gia đình công nhận nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa pH hòa giải nhưng không có kết quả. Tại địa pH nơi chị G, anh L sinh sống xác nhận chị G chưa có đăng ký kết hôn với ai. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*". Chị G và anh L

chung sống cùng nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến nay không đăng ký kết hôn, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Từ những phân tích trên thấy yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Triệu Thị G với anh Bàn Tòn L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, xử không công nhận chị Triệu Thị G và anh Bàn Tòn L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bàn Duy Msinh ngày 31/8/2011, ly hôn chị Triệu Thị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh Bàn Tòn L tôn trọng ý kiến của con nếu con muốn ở cùng ai thì sẽ do người đó trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị G phù hợp với nguyện vọng của cháu Mạnh. Do đó có căn cứ giao con là Bàn Duy Msinh ngày 31/8/2011 cho chị Triệu Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con do chị G và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 266; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Triệu Thị G và anh Bàn Tòn L là vợ chồng.

2. Giao con là Bàn Duy Msinh ngày 31/8/2011 cho chị Triệu Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị G phải chịu phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai thu số 0001729 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 01-6-2023 (xác nhận chị G đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Triệu Thị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bàn Tòn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Xuân Tầm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Thu Hương